

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HTQ VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HTQ VIỆT NAM
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HTQ VIETNAM TECHNOLOGY COMPANY LIMITED
Tên công ty viết tắt: HTQ VIETNAM TECHNOLOGY CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2400999943

3. Ngày thành lập: 03/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 21, Tổ dân phố Phúc Lâm, Phường Nénh, Thị Xã Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0984558109

Fax:

Email: htqvn2024@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn các mặt hàng bảo hộ lao động: Quần áo, ủng giày bảo hộ lao động.	4641(Chính)
2.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
3.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
4.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
5.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
6.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
7.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
8.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật tư, dụng cụ, trang phục, phương tiện, đồ dùng, trang thiết bị ngành bảo hộ lao động (mũ, giày, ủng, áo quần, găng tay, kính,khẩu trang).	3290
9.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
10.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
11.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
12.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
13.	Bán buôn tổng hợp	4690
14.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: đại lý, môi giới hàng hóa	4610
15.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
16.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

17.	Bán buôn thực phẩm	4632
18.	Bán buôn đồ uống	4633
19.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
20.	Cửa, xe, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
21.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
22.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
23.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
24.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
25.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
26.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
27.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
28.	Xây dựng nhà để ở	4101
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
31.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
32.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
33.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
34.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
35.	Bán mô tô, xe máy	4541
36.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
37.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
39.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
42.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
43.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
44.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
46.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
47.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
48.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
50.	Lập trình máy vi tính	6201
51.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
52.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
53.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

54.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
55.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
56.	Cho thuê xe có động cơ	7710
57.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
58.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
59.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
60.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
61.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
63.	Cổng thông tin Chi tiết: Hoạt động thương mại điện tử	6312

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LÊ THỊ DIÊN	Việt Nam	Thôn Hải Bồi, Xã Hải Bồi, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.200.000.000	84,000	001186008124	
2	CHU BÁ PHƯƠNG	Việt Nam	TDP Đông Long, Phường Quảng Minh, Thị Xã Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	800.000.000	16,000	024088001520	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ DIÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 19/08/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001186008124

Ngày cấp: 02/08/2022

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Hải Bối, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Hải Bối, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang